
	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 12 01
	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Ngày ban hành :26/04/2018 Lần sửa đổi: 01 Trang: 1/ 18

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	2
Điều 2. Đối tượng áp dụng	2
Điều 3. Tài liệu liên quan	2
Điều 4. Giải thích từ ngữ và các từ viết tắt	2
Điều 5. Nguyên tắc hoạt động	3
CHƯƠNG II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ	4
Mục 1: Quy định về tổ chức quản lý của Ban kiểm soát	4
Điều 6. Cơ cấu tổ chức và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát	4
Điều 7. Điều kiện, tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm soát	4
Điều 8. Quy trình, thủ tục đề cử ứng cử viên và bầu thành viên Ban kiểm soát	5
Điều 9. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	6
Mục 2: Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền lợi của Ban kiểm soát	7
Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	7
Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát	9
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát	10
Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin và bảo mật thông tin	11
Điều 14. Lợi ích của thành viên Ban kiểm soát	12
Mục 3: Hoạt động của Ban kiểm soát	12
Điều 15. Các cuộc họp của Ban kiểm soát	12
Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát	14
Điều 17. Giám sát hoạt động của Tổng công ty	14
Mục 4: Mối quan hệ công tác của Ban kiểm soát	14
Điều 18. Mối quan hệ công tác với cơ quan quản lý nhà nước	14
Điều 19. Mối quan hệ công tác với cổ đông	15
Điều 20. Mối quan hệ công tác với HĐQT và Ban Tổng giám đốc	15
Điều 21. Chế độ thông tin	16
Mục 5: Quy định về khen thưởng, kỷ luật đối với Ban kiểm soát	16
Điều 22. Khen thưởng đối với Ban kiểm soát	16
Điều 23. Xử lý vi phạm	16
CHƯƠNG VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	17
Điều 24. Hiệu lực thi hành	17

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 12 01
	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Ngày ban hành :26/04/2018 Lần sửa đổi: 01 Trang: 2/ 18

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

(Ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-BKS-VBI ngày 01/12/2017 của Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam)

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động, mối quan hệ công tác của Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

2.1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các bộ phận trực thuộc Ban Kiểm soát, cá nhân giúp việc Ban kiểm soát (nếu có).

2.2. Các Ban thuộc Trụ sở chính, các Công ty thành viên, Văn phòng đại diện; Phòng Giao dịch của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Điều 3. Tài liệu liên quan

3.1. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

3.2. Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 9/12/2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 24/11/2011;

3.3. Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành;

3.4. Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;


3.5. Các quy định pháp luật khác có liên quan;

3.6. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Điều 4. Giải thích từ ngữ và các từ viết tắt

4.1. Giải thích từ ngữ

Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Quy chế này quy định khác, những thuật ngữ sau sẽ được quy định như dưới đây:

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 12 01
	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Ngày ban hành :26/04/2018 Lần sửa đổi: 01 Trang: 3/ 18

Tổng Công ty: Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;

Điều lệ: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty;

Đơn vị: bao gồm các Ban thuộc Trụ sở chính, các Công ty thành viên, Văn phòng đại diện, Phòng Giao dịch của Tổng Công ty;

Trụ sở chính: Trụ sở chính Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;

Luật Doanh nghiệp: Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này tại từng thời điểm;

Quy chế: là Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam;

Ban kiểm soát: là Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;

Ban Tổng giám đốc bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc của Tổng công ty.

4.2. Các từ viết tắt

ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;

HDQT Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động

5.1. Ban kiểm soát hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định của Tổng công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về hoạt động của mình; hoạt động vì lợi ích của Tổng Công ty.

5.2. Những thông tin thu thập được trong quá trình giám sát của Ban kiểm soát phải được xem xét, đánh giá trung thực, khách quan trên cơ sở các tài liệu đã được kiểm tra trực tiếp hoặc qua hệ thống thông tin báo cáo.

5.3. Tất cả các báo cáo, kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát gửi ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cơ quan Nhà nước phải được thảo luận tập thể tại Ban kiểm soát và tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị.

5.4. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân trong phạm vi công việc được phân công của từng thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo về việc thực hiện các công việc được phân công phụ trách.

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 12 01
	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Ngày ban hành :26/04/2018 Lần sửa đổi: 01 Trang: 4/ 18

CHƯƠNG II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1: Quy định về tổ chức quản lý của Ban kiểm soát

Điều 6. Cơ cấu tổ chức và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát

6.1. Ban kiểm soát có tối thiểu 03 (ba) thành viên và tối đa 05 (năm) thành viên do ĐHĐCĐ bầu. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát gồm Trưởng ban và các thành viên.

Ban kiểm soát được sử dụng thông tin, báo cáo của hệ thống kiểm soát nội bộ để thực hiện nhiệm vụ.

6.2. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế thành viên bị đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

6.3. Trong nhiệm kỳ nếu số thành viên Ban kiểm soát bị giảm quá 1/3 (một phần ba) theo quy định tại Điều lệ thì Trưởng Ban kiểm soát phải đề nghị ĐHĐCĐ gần nhất bầu bổ sung, hoặc trường hợp số lượng thành viên Ban kiểm soát không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật, thì HĐQT phải triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ để tiến hành bổ sung đủ số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định.

Điều 7. Điều kiện, tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên của Ban kiểm soát là những người do ĐHĐCĐ bầu ra để thay mặt cổ đông giám sát hoạt động của Tổng công ty. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

7.1. Điều kiện của thành viên Ban kiểm soát:


a. Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc các đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;

b. Không phải là người đã từng hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị phạt tù hoặc bị toà án tước quyền hành nghề theo quy định của pháp luật;

c. Chưa từng là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đã bị phá sản, trừ trường hợp phá sản vì lý do bất khả kháng; hoặc là người quản lý điều hành của những doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm bị thu hồi giấy phép hoạt động do vi phạm trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm;

d. Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý và không nhất thiết là cổ đông hoặc người lao động của Tổng công ty;

e. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 12 01
	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Ngày ban hành :26/04/2018 Lần sửa đổi: 01 Trang: 5/ 18

nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty;

f. Trong 03 (ba) năm liên tục trước thời điểm được bổ nhiệm là thành viên Ban kiểm soát:

- Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm với hình thức bị buộc bãi nhiệm chức danh quản trị, điều hành đã được Bộ Tài chính chấp thuận hoặc buộc đình chỉ chức danh đã được doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài bổ nhiệm;

- Không bị xử lý kỷ luật dưới hình thức sa thải do vi phạm quy trình nội bộ về khai thác, giám định, bồi thường, kiểm soát nội bộ, quản lý tài chính và đầu tư, quản lý chương trình tái bảo hiểm trong doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài hoặc quy trình nghiệp vụ môi giới bảo hiểm, kiểm soát nội bộ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;

- Không trực tiếp liên quan đến vụ án đã bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố theo quy định pháp luật tại thời điểm được bổ nhiệm.

7.2. Tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm soát:

a. Có bằng đại học hoặc trên đại học;

b. Trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng tối thiểu 03 (ba) năm hoặc có kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu 03 (ba) năm tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng;

c. Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật hiện hành và các quy định liên quan khác;

d. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp, phải làm việc chuyên trách tại Tổng Công ty.

Điều 8. Quy trình, thủ tục đề cử ứng cử viên và bầu thành viên Ban kiểm soát


8.1. Trước khi tiến hành họp ĐHĐCĐ tối thiểu 10 (mười) ngày, HĐQT Tổng công ty phải thông báo cho các cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ về số lượng thành viên dự kiến được bầu, bổ sung vào Ban kiểm soát; đồng thời thông báo các điều kiện, tiêu chuẩn phải đáp ứng đối với các chức danh được bầu để các cổ đông đề cử người giữ các chức danh này theo quy định của pháp luật. Thông báo này có thể được gửi trực tiếp đến các cổ đông và/hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử chính thức của Tổng công ty.

8.2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Ban kiểm soát:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên;

- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên;

- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên;

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 12 01
	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Ngày ban hành :26/04/2018 Lần sửa đổi: 01 Trang: 6/ 18

- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên;
- Từ 50% trở lên được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tổng công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

8.3. Trên cơ sở danh sách đề cử của các cổ đông đối với các chức danh này, Ban kiểm soát đương nhiệm thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn; lập danh sách ứng cử viên cho các chức danh dự kiến bầu. Trường hợp các cổ đông không đề cử đủ số lượng ứng cử viên đối với thành viên Ban kiểm soát hoặc các ứng cử viên không đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, Ban kiểm soát đương nhiệm sẽ đề cử ứng cử viên bổ sung, thay thế đối với các chức danh này. HĐQT thông báo cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử của ứng cử viên không đáp ứng đủ điều kiện biết rõ lý do. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

8.4. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.


Điều 9. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

9.1. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- a. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 7 Quy chế này;
- b. Chết;
- c. Tư cách pháp nhân của cổ đông là tổ chức mà thành viên Ban kiểm soát đó là người được đề cử chấm dứt;
- d. Tổng công ty bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động.

9.2. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó có đơn từ chức gửi đến Ban kiểm soát;

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 12 01
	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Ngày ban hành :26/04/2018 Lần sửa đổi: 01 Trang: 7/ 18

b Thành viên đó vắng mặt không tham dự các hoạt động của Ban kiểm soát trong vòng 06 (sáu) tháng liên tục trừ trường hợp bất khả kháng (trong trường hợp này phải chứng minh được có sự kiện bất khả kháng xảy ra gây ảnh hưởng đến thành viên đó) và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

c. Thành viên đó bị cách chức theo nghị quyết của ĐHĐCĐ;

d. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và quy định của pháp luật.

9.3. Trường hợp số thành viên Ban kiểm soát bị giảm quá một phần ba (1/3) số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty thì HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát. Trong các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban kiểm soát đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm. Trường hợp xét thấy cần thiết, Ban kiểm soát có thể bỏ nhiệm thành viên Ban kiểm soát mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại ĐHĐCĐ ngay tiếp sau đó. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bỏ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát bỏ nhiệm.

9.4. Trường hợp Trưởng Ban kiểm soát mất tư cách thành viên Ban kiểm soát thì các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban kiểm soát để bầu một thành viên Ban kiểm soát (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành) làm Trưởng Ban kiểm soát. Trưởng Ban kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Ban kiểm soát. Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn, Ban kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét quyết định và bầu một thành viên mới làm Trưởng Ban kiểm soát theo quy định hiện hành.

9.5. Các thành viên Ban kiểm soát sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định trái với quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty hoặc các quyết định cố ý làm sai của mình trong thời gian đương nhiệm.


Mục 2: Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền lợi của Ban kiểm soát

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

10.1. Nghĩa vụ của Ban kiểm soát:

a. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng Công ty;

b. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát trên cơ sở các quy định liên quan của pháp luật, Điều lệ. Định kỳ hàng năm phải rà soát Quy chế để điều chỉnh, bổ sung (nếu cần thiết và trình ĐHĐCĐ thông qua).

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 12 01
	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Ngày ban hành :26/04/2018 Lần sửa đổi: 01 Trang: 8/ 18

c. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đánh giá chính xác kết quả hoạt động kinh doanh và thực trạng tài chính của Tổng công ty, đảm bảo hoạt động của Tổng công ty an toàn và đúng pháp luật;

d. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 (sáu) tháng của Tổng công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên;

e. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng công ty;

f. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Tổng công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp;

g. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

h. Báo cáo ĐHĐCĐ về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ các chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Tổng công ty; tính trung thực, hợp pháp, tuân thủ Điều lệ trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty;

i. Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;

k. Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Luật Doanh nghiệp¹ và Điều lệ của Tổng công ty² thì phải thông báo ngay bằng văn bản tới HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;


m. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ.

10.2. Quyền của Ban kiểm soát:

a. Được quyền tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài

¹ Điều 160 - Luật doanh nghiệp 2014;

² Điều 37, 38 và 39 – Điều lệ Tổng công ty;

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 12 01
	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Ngày ban hành :26/04/2018 Lần sửa đổi: 01 Trang: 9/ 18

liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành của Tổng công ty; được sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện nhiệm vụ được giao và được quyền đảm bảo công cụ, phương tiện cần thiết cho việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

b. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT, và các cuộc họp khác của Tổng công ty. Nếu Trưởng Ban kiểm soát hoặc 2/3 (hai phần ba) thành viên của Ban kiểm soát (trong phạm vi quyền hạn của Ban kiểm soát) có ý kiến khác với quyết định của HĐQT thì có quyền yêu cầu ghi nhận ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được quyền yêu cầu trực tiếp trình bày ý kiến trước ĐHĐCĐ gần nhất. Ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban kiểm soát có thể yêu cầu HĐQT họp phiên bất thường hoặc yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bất thường theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và quy định của pháp luật.

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên môn độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Tổng công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Tổng công ty nếu thấy cần thiết;

d. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.

e. Được hưởng thù lao, các chi phí cần thiết và hợp lý, lợi ích khác theo Quyết định của ĐHĐCĐ.

f. Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát

Trưởng Ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

11.1. Tổ chức chỉ đạo, triển khai hoạt động và đăng ký chương trình công tác của Ban kiểm soát với ĐHĐCĐ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Phê duyệt chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ (hàng tháng, quý, năm) hoặc đột xuất của Ban kiểm soát và tổ chức thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã phê duyệt.


11.2. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát.

11.3. Thông qua Tổng giám đốc yêu cầu các Ban, bộ phận của Tổng công ty cung cấp các thông tin liên quan để gửi cho các thành viên Ban kiểm soát.

11.4. Quản lý, chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình ĐHĐCĐ.

11.5. Ủy quyền cho một thành viên Ban kiểm soát đảm nhiệm công việc của Trưởng Ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt.

11.6. Tham dự hoặc cử thành viên Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của Tổng công ty. Được quyền tham gia ý kiến và đưa

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 12 01
	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Ngày ban hành :26/04/2018 Lần sửa đổi: 01 Trang: 10/ 18

ra kiến nghị nhưng không được biểu quyết.

11.7. Được quyền yêu cầu ghi lại các ý kiến trong biên bản cuộc họp HĐQT nếu ý kiến của mình khác với các quyết định của HĐQT và báo cáo ĐHCĐ.

11.8. Được quyền yêu cầu lãnh đạo các Đơn vị trong Tổng công ty cung cấp số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của công tác kiểm tra, kiểm toán và có trách nhiệm bảo vệ bí mật số liệu, thông tin được cung cấp.

11.9. Tham gia các cuộc hội thảo, đào tạo nghiệp vụ nâng cao kiến thức nghề nghiệp do Tổng công ty tổ chức hoặc các Đơn vị khác tổ chức theo đề nghị của Ban kiểm soát.

11.10. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và quy định của pháp luật.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

12.1. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, quy định nội bộ một cách trung thực, tận trọng vì lợi ích của Tổng công ty và lợi ích của các cổ đông.

12.2. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát.

12.3. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập họp Ban kiểm soát bất thường.

12.4. Tham dự các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của Tổng công ty theo sự phân công của Trưởng Ban kiểm soát. Được quyền tham gia ý kiến và đưa ra kiến nghị nhưng không được biểu quyết.


12.5. Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, định kỳ kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo, bản quyết toán năm tài chính và kiến nghị khắc phục các sai sót, sai phạm (nếu có) theo sự phân công của Trưởng Ban kiểm soát. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về những sự kiện tài chính bất thường, chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình.

12.6. Có văn bản báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về các nội dung kiểm tra giám sát tình hình hoạt động kinh doanh trong nội dung được phân công hay các nội dung khác mà thành viên Ban kiểm soát thu thập được có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và đề xuất giải quyết.

12.7. Hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát trở lên có quyền đề nghị HĐQT Tổng công ty họp phiên bất thường trong trường hợp phát hiện có sai phạm nghiêm trọng tại Tổng công ty.

12.8. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Trưởng Ban kiểm soát, HĐQT Tổng công ty về tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan hoạt động của Tổng công ty. Trường hợp che giấu hoặc không kịp thời kiến nghị xử lý đối với những sai phạm sẽ phải chịu trách nhiệm liên đới khi thực thi nhiệm vụ.

12.9. Tham gia giải quyết các trường hợp có liên quan đến lợi ích của Tổng

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 12 01
	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Ngày ban hành :26/04/2018 Lần sửa đổi: 01 Trang: 11/ 18

công ty và thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo Luật Doanh nghiệp, theo Điều lệ Tổng công ty.

Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin và bảo mật thông tin

13.1. Quyền được cung cấp thông tin:

a. Thông báo mời họp và các tài liệu cuộc họp HĐQT phải được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

b. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu lưu giữ tại trụ sở chính, công ty thành viên, Phòng giao dịch và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc.

c. HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người quản lý khác có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

13.2. Yêu cầu HĐQT, Tổng giám đốc, các Ban nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc Tổng công ty cung cấp các văn bản, tài liệu, số liệu:

a. Các văn bản hiện hành của Nhà nước có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty; các văn bản Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; Điều lệ Tổng công ty, Quy chế, quy định, quy trình về hoạt động của Tổng công ty và các Công ty thành viên; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn điều hành của Tổng giám đốc có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;

b. Các tài liệu kế hoạch quý, năm: hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tài chính, đầu tư, xây dựng cơ bản, lao động tiền lương và các tài liệu thực hiện kế hoạch;

c. Xử lý tổn thất tài sản, công nợ và các vấn đề khác có liên quan đến quản lý tài chính ở Tổng công ty và các Công ty thành viên;


d. Báo cáo tài chính, báo cáo nghiệp vụ định kỳ theo quy định của Nhà nước và của Tổng công ty, báo cáo công bố công khai một số chỉ tiêu tài chính hàng năm của Tổng công ty, các Công ty thành viên và các tài liệu, sổ sách, chứng từ kế toán liên quan khác;

e. Các báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty và các Công ty thành viên;

f. Các báo cáo, số liệu định kỳ về hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;

g. Trong trường hợp cần thiết, Ban kiểm soát được yêu cầu các Ban/Phòng chức năng của Tổng công ty, các Công ty thành viên và các cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, số liệu cần thiết phục vụ cho kiểm tra, giám sát. Các tổ chức, cá nhân được yêu cầu cung cấp tài liệu, số liệu phải chịu trách nhiệm về sự đúng đắn, trung thực, chính xác của các tài liệu, số liệu đã cung cấp.

13.2. Bảo mật thông tin:

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 12 01
	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Ngày ban hành :26/04/2018 Lần sửa đổi: 01 Trang: 12/ 18

a. Mọi thông tin, tài liệu có được trong phạm vi thẩm quyền kiểm soát, phải được thành viên Ban kiểm soát bảo mật cẩn trọng trong trường hợp thông tin được xếp loại mật theo quy định của Tổng công ty và pháp luật.

b. Thành viên Ban kiểm soát không được tiết lộ ra bên ngoài hoặc cung cấp cho bên thứ ba những thông tin được xếp loại mật và thông tin khác liên quan đến hoạt động của Tổng công ty hoặc thông tin mà Tổng công ty chưa công bố ra bên ngoài.

c. Các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ bảo mật thông tin theo Điều lệ, Quy chế này và quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 14. Lợi ích của thành viên Ban kiểm soát

14.1. Ban kiểm soát được hưởng thù lao và tiền thưởng theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

14.2. Các thành viên Ban kiểm soát được thanh toán các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Ban kiểm soát của mình, kể cả mọi chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc ĐHĐCĐ. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác.

14.3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty.

Mục 3: Hoạt động của Ban kiểm soát

Điều 15. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

15.1. Cuộc họp thường kỳ


Các cuộc họp của Ban kiểm soát phải được tổ chức định kỳ, ít nhất 01 quý 1 lần và có thể họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành khi có tối thiểu là 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban kiểm soát trực tiếp tham dự.

15.2. Cuộc họp bất thường

Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp bất thường nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc Người quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ quy định tại Luật Doanh nghiệp³ và/hoặc Điều lệ Tổng công ty⁴ hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình hoặc ngay khi bất kỳ người nào sau đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp

³ Điều 159, 160 – Luật Doanh nghiệp 2014;

⁴ Điều 37, 38 và 39 – Điều lệ Tổng công ty;

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 12 01
	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Ngày ban hành :26/04/2018 Lần sửa đổi: 01 Trang: 13/ 18

và các vấn đề cần bàn:

- Chủ tịch HĐQT;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Ít nhất hai phần ba thành viên HĐQT Tổng công ty trở lên;
- Ít nhất hai phần ba thành viên Ban kiểm soát trở lên;
- Những người khác do Điều lệ Tổng công ty quy định.

15.3. Địa điểm họp, thời gian tổ chức cuộc họp bất thường

Các cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành tại địa chỉ đăng ký của Tổng công ty hoặc những địa điểm khác ở Việt Nam theo quyết định của Trưởng Ban kiểm soát và sự nhất trí của các thành viên Ban kiểm soát.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng tại Khoản 15.2 Điều 15 Quy chế này, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp.

15.4. Thông báo chương trình họp

Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành sau 05 (năm) ngày kể từ ngày gửi thông báo cho các thành viên Ban kiểm soát. Thông báo về cuộc họp Ban kiểm soát sẽ phải được làm bằng tiếng Việt và phải được thông báo cả về chương trình họp, thời gian, địa điểm họp và phải kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp.

15.5. Biểu quyết trong cuộc họp

a. Mỗi thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp Ban kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra biểu quyết sẽ không được biểu quyết với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt tại cuộc họp về bất kỳ quyết nghị nào mà thành viên đó không có quyền bỏ phiếu.


b. Biểu quyết đa số: quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu hơn 50% thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát.

c. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt: Thành viên Ban kiểm soát vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của Ban kiểm soát bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Những phiếu bằng văn bản này phải được chuyển tới Trưởng Ban kiểm soát không muộn hơn 01 (một) tiếng đồng hồ trước thời gian dự kiến họp.

15.6. Lấy ý kiến bằng văn bản

Trường hợp Ban kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua, nếu:

- Được sự nhất trí bằng văn bản của trên 50% thành viên Ban kiểm soát có

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 12 01
	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Ngày ban hành :26/04/2018 Lần sửa đổi: 01 Trang: 14/ 18

quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề được đưa ra xin ý kiến.

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban kiểm soát.

Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát

16.1. Cuộc họp của Ban kiểm soát phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản.

16.2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt phải được tất cả các thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp ký tên và phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của biên bản.

16.3. Biên bản họp được coi là bằng chứng mang tính kết luận về công việc được thảo luận và tiến hành tại cuộc họp. Biên bản cuộc họp được lưu hồ sơ của Ban kiểm soát và được sao gửi đến HĐQT.

Điều 17. Giám sát hoạt động của Tổng công ty

17.1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát hoạt động của Tổng công ty thông qua giám sát số liệu, tình hình hoạt động kinh doanh và kiểm tra trực tiếp hồ sơ, tài liệu tại các Ban Trụ sở chính và/hoặc đơn vị của Tổng công ty.

Ban kiểm soát gửi HĐQT báo cáo kết quả giám sát, kiểm tra trực tiếp và kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng công ty và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ của Tổng công ty.

17.2. Việc giám sát hoạt động của Tổng công ty căn cứ vào đánh giá mức độ rủi ro và đảm bảo tính toàn diện: Các nghiệp vụ và đơn vị của Tổng công ty phải được giám sát và/hoặc kiểm tra trực tiếp ít nhất 03 năm một lần.


a. Giám sát: Căn cứ vào các tài liệu, báo cáo của các đơn vị gửi Ban kiểm soát, thông tin trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty và các thông tin, hồ sơ trên các chương trình, phần mềm khác, Ban kiểm soát đánh giá các mặt hoạt động của Tổng công ty như tình hình doanh thu khai thác, giám định, bồi thường, đầu tư...; nhận xét và kiến nghị những vấn đề cần phải chấn chỉnh để kịp thời khắc phục các sai phạm qua giám sát từ xa.

b. Kiểm tra trực tiếp: Kiểm tra trực tiếp để xác định tính đúng đắn, trung thực của kết quả hoạt động kinh doanh, số liệu báo cáo, hạch toán và việc triển khai thực hiện các mặt hoạt động kinh doanh của Tổng công ty có đúng Nghị quyết của ĐHCĐ, chủ trương và Nghị quyết của HĐQT trong định hướng phát triển của Tổng công ty. Từ đó đánh giá mặt mạnh, yếu, lý do chủ quan, khách quan trong quản lý, điều hành.

Mục 4: Mối quan hệ công tác của Ban kiểm soát

Điều 18. Mối quan hệ công tác với cơ quan quản lý nhà nước

18.1. Ban kiểm soát tổ chức và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo các nội dung liên quan đến công việc kiểm tra, kiểm soát theo quy định hiện hành.

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 12 01
	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Ngày ban hành :26/04/2018 Lần sửa đổi: 01 Trang: 15/ 18

18.2. Ban kiểm soát có thể báo cáo trực tiếp với các cơ quan quản lý Nhà nước trong trường hợp phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Tổng công ty của các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác trong Tổng công ty.

Điều 19. Mọi quan hệ công tác với cổ đông

19.1. Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo các vấn đề có liên quan đến công tác giám sát nếu có yêu cầu bằng văn bản từ các cổ đông lớn/nhóm cổ đông lớn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

19.2. Ban kiểm soát báo cáo cổ đông tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

19.3. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra đột xuất khi nhận được yêu cầu bằng văn bản từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp và có báo cáo gửi cổ đông phù hợp với quy định tại Điều lệ.

Điều 20. Mọi quan hệ công tác với HĐQT và Ban Tổng giám đốc

20.1. Mọi quan hệ giữa Ban kiểm soát và HĐQT Tổng công ty

a. Ban kiểm soát có quyền quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền trước khi trình ĐHĐCĐ, nhưng phải có ý kiến của HĐQT Tổng công ty.

b. Ban kiểm soát có nhiệm vụ thông báo độc lập tình hình, kết quả giám sát cho HĐQT Tổng công ty.

c. HĐQT chỉ đạo và tạo điều kiện cho các Đơn vị của Tổng công ty cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết theo đề nghị của Ban kiểm soát. HĐQT tôn trọng nguyên tắc làm việc khách quan, độc lập của Ban kiểm soát. HĐQT hỗ trợ Ban Kiểm soát trong quá trình giám sát, kiểm tra hoạt động quản trị, kinh doanh, quản lý, điều hành của Tổng công ty; đồng thời theo dõi, chỉ đạo quá trình khắc phục chỉnh sửa các sai sót theo kiến nghị của Ban kiểm soát.

20.2. Mọi quan hệ giữa Ban kiểm soát và Tổng giám đốc


a. Trong quan hệ công tác, về một số vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính - kế toán, Tổng giám đốc có thể tham khảo ý kiến của Ban kiểm soát.

b. Qua theo dõi, giám sát hoạt động của Tổng công ty, trường hợp Ban kiểm soát phát hiện các vấn đề cần sửa đổi, xử lý, hay có vấn đề cần khuyến cáo, lưu ý thì Ban kiểm soát có thể trao đổi trực tiếp với Tổng giám đốc hoặc thông báo bằng văn bản cho Tổng giám đốc để có biện pháp xử lý thích hợp.

c. Tổng giám đốc chỉ đạo các Đơn vị của Tổng công ty cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện hoạt động giám sát, kiểm tra trực tiếp các Đơn vị của Tổng công ty.

20.3. Mọi quan hệ giữa Ban kiểm soát và bộ phận kiểm soát nội bộ

a. Ban kiểm soát được sử dụng bộ phận kiểm soát nội bộ để tiến hành kiểm tra công tác quản lý và điều hành theo đúng quy định của pháp luật và quy định, quy chế

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 12 01
	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Ngày ban hành :26/04/2018 Lần sửa đổi: 01 Trang: 16/ 18

của Tổng công ty.

b. Bộ phận kiểm soát nội bộ Tổng công ty có nhiệm vụ cung cấp cho Ban kiểm soát kế hoạch/chương trình kiểm tra nội bộ, đề cương kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra, kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo do Bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện.

20.4. Mọi quan hệ giữa Ban kiểm soát và các Ban/Phòng nghiệp vụ trực thuộc các Đơn vị của Tổng công ty:

a. Ban kiểm soát được quyền yêu cầu các bộ phận nghiệp vụ và nhân viên của Tổng công ty giải trình các công việc đã làm, đang làm, xuất trình văn bản chỉ đạo, chứng từ sổ sách ghi chép và các tài liệu liên quan khác (khi cần thiết) trong hoạt động để phục vụ việc giám sát, kiểm tra.

b. Các đơn vị thành viên trực thuộc Tổng công ty phải thực hiện nghiêm túc việc gửi đúng kỳ hạn và đầy đủ các báo cáo kế toán thống kê theo yêu cầu của Ban kiểm soát và quy định của Tổng công ty.

Điều 21. Chế độ thông tin

21.1. HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, những Người quản lý khác có trách nhiệm cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Tổng công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác.

21.2. Ban kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Tổng công ty và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về những sai phạm gây thiệt hại cho Tổng công ty trong khi thực hiện nhiệm vụ.

Mục 5: Quy định về khen thưởng, kỷ luật đối với Ban kiểm soát


Điều 22. Khen thưởng đối với Ban kiểm soát

22.1. Ban kiểm soát trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, thực hiện giám sát hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, giúp Tổng công ty hạn chế được các rủi ro và kinh doanh có hiệu quả là cơ sở để HĐQT xem xét, khen thưởng cho tập thể hoặc thành viên Ban kiểm soát.

22.2. Hình thức và mức khen thưởng đối với tập thể hoặc thành viên Ban kiểm soát do HĐQT quyết định trên cơ sở tổng mức thù lao, thưởng và các lợi ích liên quan khác hàng năm của Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 23. Xử lý vi phạm

Cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, có hành động vụ lợi cá nhân, cố ý bỏ qua hoặc bao che những hành vi vi phạm, hoặc xâm phạm lợi ích hợp pháp của Tổng công ty; cá nhân gây cản trở thực thi nhiệm vụ giám sát, kiểm tra của Ban kiểm soát thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà xử lý theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và pháp luật hiện hành.

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 12 01
	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Ngày ban hành :26/04/2018 Lần sửa đổi: 01 Trang: 17/ 18

CHƯƠNG VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

24.1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

24.2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do ĐHĐCĐ quyết định trên cơ sở ý kiến đề xuất của Ban kiểm soát.

24.3. Trường hợp có những quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật, của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Ban kiểm soát.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Thị Huyền Trang